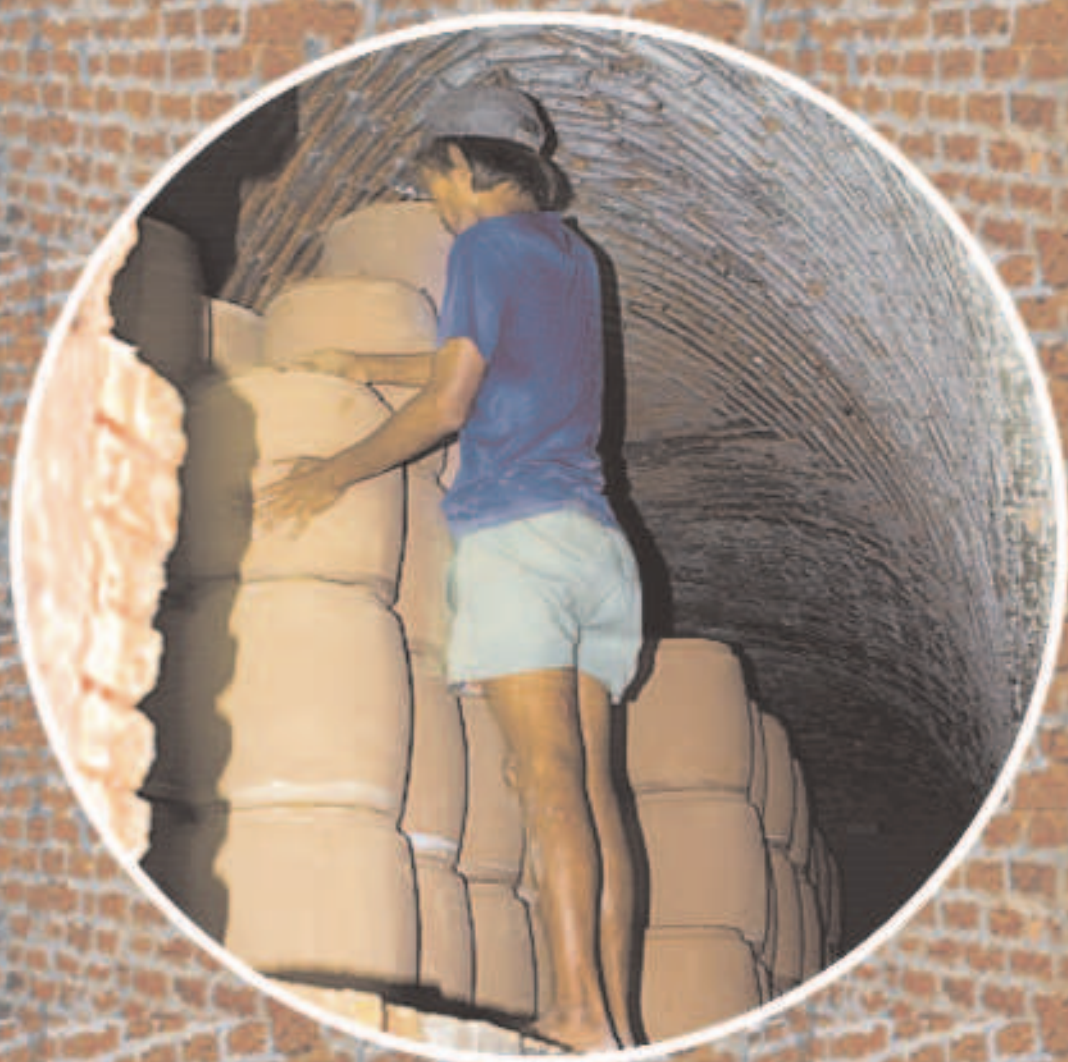


Chương III.

**TÁC HẠI CỦA Ô NHIỄM
MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ
ĐẾN SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG,
KINH TẾ - XÃ HỘI**





Điều kiện lao động không đảm bảo

Nguồn: Tổng cục Môi trường



Chương 3.

TÁC HẠI CỦA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ ĐẾN SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG, KINH TẾ - XÃ HỘI

TÓM TẮT NỘI DUNG CHƯƠNG 3

Ô nhiễm môi trường làng nghề làm gia tăng tỷ lệ người mắc bệnh đang lao động và sinh sống tại chính làng nghề đó. Tỷ lệ này đang có xu hướng tăng trong những năm gần đây.

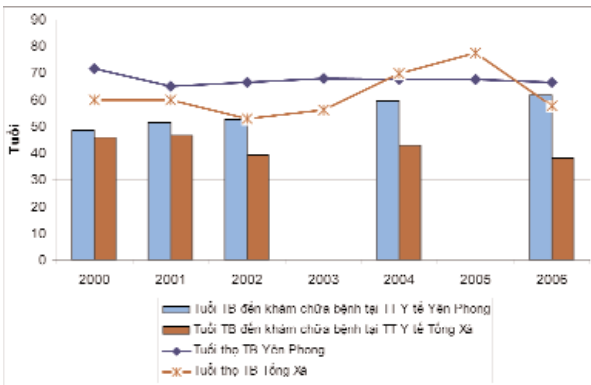
- Làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm, chăn nuôi, giết mổ: bệnh ngoài da, viêm niêm mạc như nấm kẽ, nấm móng, dày sừng gan bàn chân, viêm chân tóc, viêm nang lông,... là những bệnh phổ biến.
- Làng nghề dệt nhuộm, ươm tơ, thuốc da: các bệnh thường gặp chủ yếu tập trung vào bệnh đường hô hấp, tiêu hóa, thần kinh. Riêng ở các làng nghề thuốc da, các bệnh mắc phải là bệnh ngoài da, tiêu hóa và hô hấp.
- Làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác đá: bệnh đặc trưng của người dân và người lao động tại nhóm làng nghề này gồm bệnh về hô hấp, tiêu hóa, bệnh phụ khoa và các bệnh về mắt.
- Làng nghề tái chế phế liệu: các bệnh thường gặp là bệnh về hô hấp, bệnh ngoài da, thần kinh và đặc biệt tỷ lệ người mắc bệnh ung thư tương đối cao.
- Làng nghề thủ công, mỹ nghệ, thêu ren: bệnh về đường hô hấp và bệnh ngoài da là những bệnh đặc trưng tại nhóm làng nghề này.

Ô nhiễm môi trường làng nghề còn gây ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của chính làng nghề đó, gây ra những tổn thất kinh tế không nhỏ và dẫn đến những xung đột môi trường trong cộng đồng.

3.1. BỆNH TẬT GIA TĂNG, TUỔI THỌ NGƯỜI DÂN SUY GIẢM TẠI CÁC LÀNG NGHỀ Ô NHIỄM

Trong thời gian gần đây, tại nhiều làng nghề tỷ lệ người mắc bệnh (đặc biệt là nhóm người trong độ tuổi lao động) đang có xu hướng tăng cao. Theo các kết quả nghiên cứu cho thấy, tuổi thọ trung bình của người dân tại các làng nghề ngày càng giảm đi, thấp hơn 10 năm so với tuổi thọ trung bình toàn quốc và so với làng không làm nghề tuổi thọ này cũng thấp hơn từ 5 đến 10 năm (Biểu đồ 3.1).

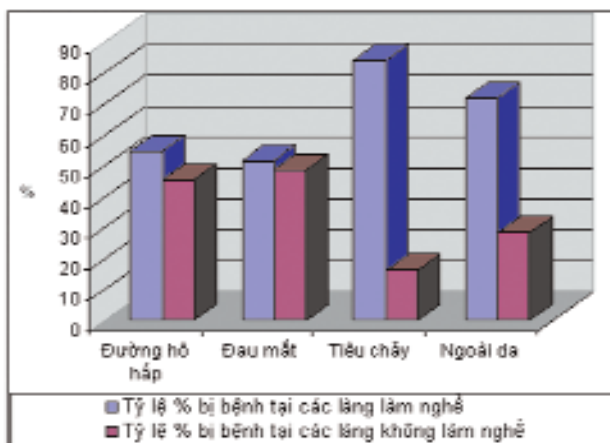




Biểu đồ 3.1. Cơ cấu tuổi người đến khám chữa bệnh và tuổi thọ trung bình tại làng nghề đúc cơ khí Tổng Xá so sánh với làng thuần nông Yên Phong (Nam Định)

Nguồn: Chương trình điều tra, đánh giá tác động sức khỏe môi trường tại làng nghề đúc cơ khí Tổng Xá (Nam Định), Cục Bảo vệ môi trường, 2007

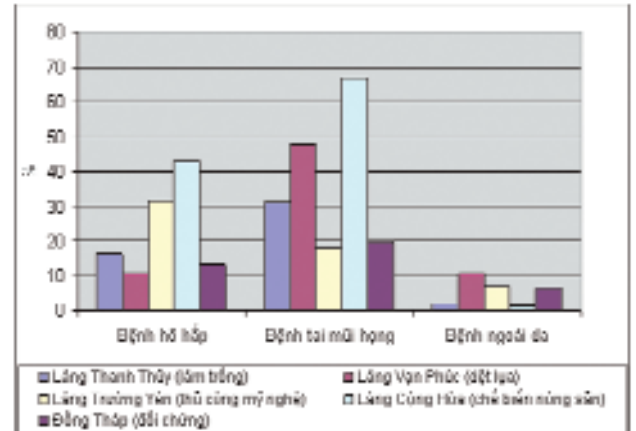
Theo thống kê tại tỉnh Hà Nam, so sánh giữa 7 làng nghề (dệt lụa Nha Xá, trồng Đồi Tam, rượu Hợp Lý, bánh đa nem Mão Cầu, dưa Đại Phúc, đá La Mát, làng đa nghề Nhật Tân) và 7 làng không làm nghề (Yên Nam, Trắc Văn, Hợp Lý, thị trấn Quế, Ngọc Sơn, Liêm Phong) có thể thấy, tỷ lệ mắc các bệnh ngoài da, tiêu chảy, hô hấp và đau mắt tại 7 làng nghề cao hơn rất nhiều so với làng không làm nghề (Biểu đồ 3.2).



Biểu đồ 3.2. Tỷ lệ mắc bệnh của các làng nghề và các làng không làm nghề tại Hà Nam

Nguồn: Sở TN&MT Hà Nam, 2008

Nghiên cứu được tiến hành tại một số làng nghề ở Hà Nội cũng cho thấy, các bệnh về hô hấp, tai mũi họng và bệnh ngoài da cũng rất bệnh phổ biến ở các làng nghề này (Biểu đồ 3.3).



Biểu đồ 3.3. Tỷ lệ một số bệnh thường gặp tại các làng nghề ở Hà Tây (trước đây)

Nguồn: Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng MT đến sức khỏe cộng đồng dân cư khu vực làng nghề Hà Tây - Đề xuất giải pháp phát triển bền vững, Nguyễn Quỳnh Hương, 2006

So sánh giữa các khu vực làng nghề và không làm nghề cho thấy, tỷ lệ mắc bệnh của các đối tượng khu vực làng nghề cao hơn hẳn so với khu vực làng thuần nông. Điều này cho thấy mức độ ô nhiễm môi trường của các làng nghề đã có ảnh hưởng đáng kể tới sức khỏe cộng đồng dân cư. Mỗi nhóm làng nghề thường có các yếu tố nguy cơ ô nhiễm môi trường đặc trưng, vì vậy ảnh hưởng của hoạt động làng nghề đến sức khỏe người dân cũng khác nhau. Trong những năm qua, có rất ít các nghiên cứu liên quan đến mối liên hệ giữa ô nhiễm môi trường làng nghề và tình hình sức khỏe, bệnh tật của người dân. Tuy nhiên, kết quả của một số ít nghiên cứu điển hình trong thời gian gần cũng đã phản ánh một thực tế khác biệt về tình hình bệnh tật, sức khỏe cộng đồng giữa làng nghề và làng không làm nghề.



3.1.1. Ô nhiễm môi trường tại các làng nghề tái chế phế liệu gây tác hại nghiêm trọng nhất tới sức khỏe cộng đồng

Đây là một trong những nhóm làng nghề có hoạt động sản xuất có tác hại nhiều nhất tới sức khỏe con người. Các yếu tố gây tác động trực tiếp tới sức khỏe người lao động cũng như người dân sinh sống tại các khu vực lân cận là hơi khí độc, nhiệt độ, tiếng ồn và chất thải rắn. Tại hầu hết các làng nghề tái chế, các bệnh phổ biến là bệnh hô hấp, bệnh ngoài da, thần kinh và đặc biệt là bệnh ung thư.

* Làng nghề tái chế kim loại

Bệnh phổ biến của nhóm làng nghề này chủ yếu là các bệnh về hô hấp, bụi phổi và bệnh về thần kinh. Nguyên nhân gây bệnh chủ yếu do sự phát thải khí độc, nguồn nhiệt cao và bụi kim loại từ các lò đúc, nấu kim loại,... trong quá trình sản xuất. Có 4 loại bệnh có tỷ lệ mắc cao tại nhóm làng nghề tái chế kim loại là bệnh phổi thông thường, bệnh tiêu hoá, mắt và phụ khoa, ung thư phổi

(0,35-1%) và lao phổi (0,4-0,6%). Tại 7 điểm nghiên cứu đều xuất hiện các trường hợp ung thư phổi, tỷ lệ mắc ung thư và chết cao nhất là ở Vân Chàng (Nam Định) và Tống Xá (thuộc xã Yên Xá, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định), (13,04-9,8%) (Theo Báo cáo tham luận tại Hội nghị khoa học Y học lao động toàn quốc lần thứ IV, tháng 5/2001).

Theo số liệu tại trạm y tế xã Yên Xá, từ năm 2000 - 2006 tổng số người dân ở làng Tống Xá (Đông Tống Xá, Tây Tống Xá và Bắc 12) đã tử vong là 102 người. Ngoài 27,4% người chết do suy kiệt tuổi già theo quy luật tự nhiên, tỷ lệ người chết do ung thư phổi, gan, dạ dày chiếm cao nhất (25,5%), tiếp đến là tai biến mạch máu não (19,6%). Hầu như năm nào cũng có người chết vì tai nạn lao động và đa số các ca trẻ chết sơ sinh đều do bị dị tật bẩm sinh hoặc đẻ non. Đây có thể là hậu quả do ô nhiễm môi trường của sản xuất làng nghề gây ra.

Khung 3.1. Tác hại do ô nhiễm môi trường tại làng nghề đúc cơ khí Tống Xá (Nam Định) tới sức khỏe cộng đồng

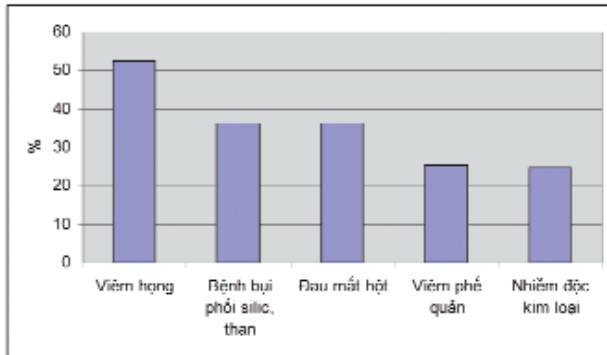
- * Tuổi thọ trung bình của người dân tại làng nghề là 60 tuổi, thấp hơn khoảng gần 10 tuổi so với bình quân chung toàn quốc.
- * Trung bình mỗi người dân phải đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế khoảng 2,5 lần/năm và có xu hướng tập trung vào những người trong độ tuổi lao động.
- * Những bệnh có tỷ lệ người mắc cao nhất là bệnh hệ hô hấp, bệnh tai mũi họng và bệnh hệ tiêu hóa. Đặc biệt đến 67% chị em phụ nữ mắc bệnh phụ khoa. Đó cũng là các bệnh có liên quan khá mật thiết với ô nhiễm môi trường.
- * Số người bị chết do ung thư phổi, gan, dạ dày từ năm 2000 đến nay chiếm tỷ lệ rất cao (25,5%), cao hơn do các bệnh khác. Đa số các ca trẻ chết sơ sinh đều là bị dị tật bẩm sinh hoặc đẻ non. Đây có thể là hậu quả do ô nhiễm môi trường của sản xuất làng nghề gây ra.

Những thống kê trên khi được so sánh với các khu vực đối chứng khác tại địa phương như thôn Ba Khu, An Thái (xã Yên Phong), huyện Ý Yên, Nam Định thì cho thấy tỷ lệ mắc các bệnh tại làng nghề Tống Xá cao gấp 2 - 3 lần.

Nguồn: Chương trình điều tra, đánh giá tác động sức khỏe môi trường tại làng nghề đúc cơ khí Tống Xá (Nam Định), Cục Bảo vệ môi trường, 2007



Tại làng nghề tái chế kim loại Châu Khê (Bắc Ninh), tỷ lệ người mắc các bệnh liên quan đến ô nhiễm rất cao (Biểu đồ 3.4). Trên 60% dân cư trong vùng có các triệu chứng bệnh liên quan đến thần kinh, hô hấp, bệnh ngoài da, điếc. Một điểm đáng lưu ý là tỷ lệ mắc bệnh ở nhóm người tham gia sản xuất và không tham gia sản xuất là tương đương.



Biểu đồ 3.4. Tỷ lệ người mắc các bệnh phổ biến tại làng nghề tái chế kim loại Châu Khê (Bắc Ninh)

Nguồn: Viện Bảo hộ lao động, 2006

Bên cạnh những vấn đề bệnh tật do ô nhiễm môi trường làng nghề, các nguy cơ tai nạn thương tích đối với người lao động tại các làng nghề cũng rất cần được quan tâm. Những tai nạn lao động như nổ lò, điện giật, bỏng, ngã, gãy tay, vật nặng đè cũng đáng báo động, tỷ lệ tai nạn lao động tại nhóm làng nghề này chiếm khoảng 33,4% mỗi năm. Theo một nghiên cứu năm 1999, cho thấy tỷ lệ tai nạn lao động tại làng nghề Đa Hội - Bắc Ninh lên tới 56,9%. Nghiên cứu khác tại làng nghề Đại Bái - Bắc Ninh (2002) tỷ lệ tai nạn lao động 42,2%. Theo nghiên cứu tại Tống Xá - Nam Định năm 2007, tỷ lệ tai nạn thương tích (bỏng, điện giật, gãy chân tay...) của làng nghề Tống Xá cao hơn so với khu vực đối chứng là làng An Thái và Ba Khu thuộc xã Yên Phong (Nam Định).

Khung 3.2. Thống kê tình hình bệnh tật tại các làng nghề tái chế kim loại tính trên tổng số người đến khám chữa bệnh tại địa phương.

Làng nghề Văn Môn (Bắc Ninh) đúc nhôm, chì, kẽm với tỷ lệ các bệnh về hô hấp chiếm 44%, bệnh ngoài da chiếm 13,1%.

Làng nghề sản xuất sắt Đa Hội (Bắc Ninh) có tỷ lệ người lao động bị mắc bệnh mãn tính tương đối cao (khoảng 29%). Tỷ lệ người mắc bệnh đau, khô họng ở nghề đúc là 31,7% và nghề cán là 31%. Nguyên nhân do người lao động trong các nghề này tiếp xúc nhiều hơn với nhiệt độ cao và hơi khí độc. Việc tiếp xúc với bụi với hàm lượng cao và trong thời gian dài cũng chính là nguyên nhân dẫn đến bệnh đường hô hấp mạn tính cho người lao động tại làng nghề này.

Làng nghề cơ khí Vân Chàng (Nam Định): ô nhiễm đất, nguồn nước và không khí đã làm cho phần lớn cư dân trong làng mắc các bệnh về đường hô hấp, bệnh ngoài da và phụ khoa. Có tới 4,7% số người trong làng bị mắc bệnh lao phổi, 8,3% mắc bệnh viêm phế quản, đặc biệt số người chết vì ung thư ngày càng tăng. Làng có trên 50% người lao động mắc các bệnh liên quan đến thần kinh. Tính đến năm 2002, tại Vân Chàng có 150 người bị bệnh lao phổi; 240 người bị bệnh phế quản; hơn 90% dân số mắc các bệnh ngoài da, viêm ngứa, đau mắt hột và gần 10 người chết vì bệnh ung thư. Rất nhiều chị em phụ nữ đẻ non hoặc con chết yếu, đặc biệt thời gian gần đây các ca đẻ quái thai có chiều hướng gia tăng. Tuổi thọ trung bình của người dân Vân Chàng là 55, thấp hơn nhiều so với tuổi thọ trung bình của cả nước.

Nguồn: Tổng cục Môi trường tổng hợp, 2008



* Làng nghề tái chế giấy

Tác nhân gây ô nhiễm môi trường của nhóm làng nghề này là tiếng ồn, hóa chất và các khí độc khác như Cl_2 , H_2S ... Chính vì vậy, các bệnh chủ yếu tại các làng nghề tái chế giấy là bệnh về hô hấp, bệnh ngoài da, thần kinh (Khung 3.3).

Khung 3.3. Ô nhiễm môi trường và bệnh tật tại làng nghề giấy Dương Ổ (Bắc Ninh)

73% khu vực dân cư bị ô nhiễm bởi khói than, 60% bị ô nhiễm bởi bụi và 40% bị ô nhiễm nước. Cuộc sống của người dân nơi đây luôn phải chịu sức ép của khói bụi, tiếng ồn, ô nhiễm khí clo..., ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe nhân dân. Theo kết quả điều tra cho thấy, số người mắc các bệnh đau họng, ngạt mũi, ho, đau đầu, chóng mặt, mất ngủ...chiếm tỷ lệ từ 16 đến 53,7%. Ở thôn Dương Ổ, tỷ lệ mắc các bệnh ngoài da, bệnh phổi chiếm tới 40% tổng số người mắc các bệnh của toàn xã.

Nguồn: Viện KH&CNMT, 2002

Tại các làng nghề sản xuất giấy thuộc xã Phong Khê (Bắc Ninh), tỷ lệ người mắc bệnh hô hấp, ngoài da, đường ruột có xu hướng tăng nhanh. Nếu như năm 2001 mới chỉ có khoảng 200 người mắc bệnh thì năm 2004 đã là gần 400 người. Đây thực sự là hồi chuông báo động về sức khỏe người dân ở làng nghề.

* Làng nghề tái chế nhựa

Môi trường không khí, môi trường nước bị ô nhiễm nặng nề từ tái chế nhựa đã gây ra các bệnh hô hấp, tiêu hoá, bệnh ngoài da, tai mũi họng và đau mắt. Qua việc tiếp cận, phỏng vấn trực tiếp 15 người dân không trực tiếp tham gia

sản xuất, nhưng sống trong làng nghề ép nhựa Trung Văn - Hà Nội cho thấy họ đều cho rằng làng nghề đã bị ô nhiễm nặng, sức khỏe của người dân bị ảnh hưởng của hơi khí độc, mùi than, mùi nhựa cháy bốc lên từ các máy xào nhựa, bụi từ những nơi phơi phế liệu.

3.1.2. Tác hại đến sức khỏe cộng đồng của ô nhiễm môi trường tại làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm, chăn nuôi, giết mổ

Yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe phổ biến tại các làng nghề này là bức xạ nhiệt, vi sinh vật gây bệnh, hóa chất, hơi khí độc, nước thải và chất thải rắn. Đặc biệt, lượng lớn nước thải của các làng nghề chế biến thực phẩm chứa hàm lượng lớn chất hữu cơ và mật độ vi khuẩn Coliform cao, gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước, môi trường đất. Chính vì vậy, các bệnh phổ biến tại nhóm làng nghề này là bệnh ngoài da và viêm niêm mạc. Theo kết quả điều tra, các bệnh ngoài da chủ yếu bao gồm bệnh viêm quanh móng, nấm kẽ, nấm móng, dày sừng gan bàn chân, viêm chân tóc, viêm nang lông... Ngoài ra một số bệnh về tiêu hóa, hô hấp chiếm tỷ lệ thấp hơn (Khung 3.4).



Làm bún

Nguồn: Tổng cục Môi trường

**Khung 3.4. Thống kê tình hình bệnh tật tại các làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm tính trên tổng số người đến khám chữa bệnh tại địa phương.**

Làng nghề chế biến lương thực xã Dương Liễu, Hà Tây trước đây: Bệnh hay gặp nhất là loét chân tay, chiếm 19,7%. Ngoài ra có các vấn đề về tiêu hóa 1,62% (chủ yếu rối loạn tiêu hóa, đau bụng), hô hấp (9,43%), mắt (0,86%). Bệnh mạn tính thường gặp là bệnh tiêu hóa chiếm tỷ lệ cao nhất 4,28% (chủ yếu là loét dạ dày tá tràng, sau đó đến bệnh đại tràng).

Làng nghề chế biến thực phẩm Tân Hoà, Hà Tây trước đây: Tỷ lệ người dân mắc bệnh ngoài da chiếm 30%.

Làng nghề chế biến rượu Vân Hà, Bắc Giang: Một số bệnh thường gặp gồm có bệnh ngoài da 68,5%, bệnh đường ruột 58,8%, bệnh đường hô hấp 44,4%.

Làng bún Phú Đô, Hà Nội: Khoảng 50% mắc các chứng bệnh do nghề nghiệp và chủ yếu là do bỏng nước. Bên cạnh đó còn có các bệnh về mắt (12%), hô hấp (15%), tai mũi họng (45%), phụ khoa (20%), thần kinh (5%), tiêu hóa (8%).

Làng bún Tiền Ngoại, Bắc Ninh: Tỷ lệ người dân mắc bệnh về tai mũi họng: 34,7%; mắt: 13,3%; ngoài da: 37,3%; cơ xương khớp: 5,3%.

Làng nước mắm Hải Thanh, Thanh Hóa: tỷ lệ mắc bệnh là 15%, bao gồm các loại bệnh như: tiêu hóa, bệnh phụ khoa ở phụ nữ, bệnh về đường hô hấp, cao huyết áp.

Làng bánh đa nem Vân Hà, Bắc Giang: Thường sau mùa lụt, thường xuất hiện dịch sốt xuất huyết, và một dịch sốt không rõ nguyên nhân. Ngoài ra, người dân còn nhiễm một số các bệnh như: đau mắt hột, đau mắt đỏ. Bệnh viêm đường hô hấp ở trẻ em thì xảy ra thường xuyên. Tỷ lệ người mắc bệnh ngoài da là 68,5% và các bệnh về đường ruột là 58,8%.

Làng nghề giết mổ Phúc Lâm, Bắc Giang: Vào khoảng tháng 2-3 hàng năm sau mùa lụt, thường xuất hiện những đợt sốt xuất huyết cùng các bệnh như đau mắt hột, mắt đỏ, viêm đường ruột, phụ khoa. Đặc biệt viêm đường hô hấp ở trẻ em xảy ra thường xuyên. Từ năm 2003 đến 2005 cả thôn có 19 ca tử vong, trong đó có tới 13 trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo chủ yếu là ung thư phổi, bệnh về máu.

Làng nghề miến, bánh đa Yên Ninh, Ninh Bình: tỷ lệ mắc bệnh liên quan đến nghề nghiệp là 15%; các bệnh thường gặp là bệnh phụ khoa (chiếm 15% trong tổng số phụ nữ đi khám), các bệnh về đường hô hấp (chiếm 18% trong tổng số người đi khám), bệnh đau mắt (chiếm 21%) và các bệnh khác chiếm 10%.

Làng nghề bún Vũ Hội- Thái Bình: Tỷ lệ tai nạn trong quá trình sản xuất là 70%, tai nạn chủ yếu là do bỏng. Bệnh tiêu hóa 28%, bệnh phụ khoa 35%, đường hô hấp 22%, bệnh mắt 9%.



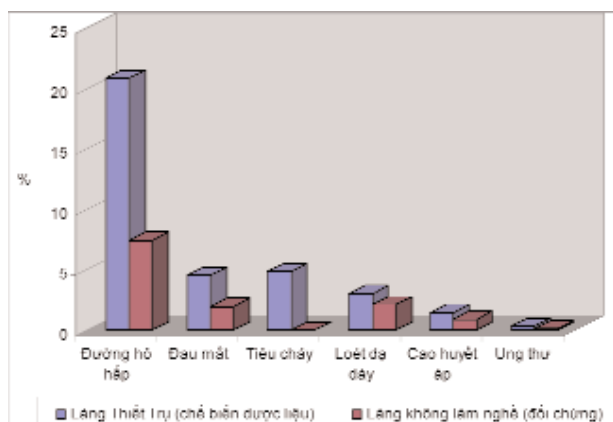
Cơ sở chế biến thủy sản

Nguồn: Tổng cục Môi trường tổng hợp, 2008

Nguồn: Tư liệu



Tại làng nghề chế biến dược liệu Thiết Trụ (Hưng Yên), những bệnh hay gặp là bệnh hô hấp, tiêu chảy và bệnh mắt với tỷ lệ mắc cao hơn hẳn so với làng đối chứng (làng không làm nghề) (Biểu đồ 3.5). Trong số các bệnh về hô hấp thì các triệu chứng hoặc bệnh tai mũi họng cấp tính chiếm tỷ lệ cao nhất 89%, dấu hiệu kích thích niêm mạc mũi, họng cao hơn 2,7 - 3,9 lần so với làng đối chứng. Các bệnh hô hấp mãn tính (hen, viêm phế quản và tai mũi họng mạn) ở làng nghề cao hơn làng đối chứng 5,8 lần.



Biểu đồ 3.5. Tỷ lệ mắc bệnh tại làng nghề chế biến dược liệu Thiết Trụ (Hưng Yên) so với làng đối chứng

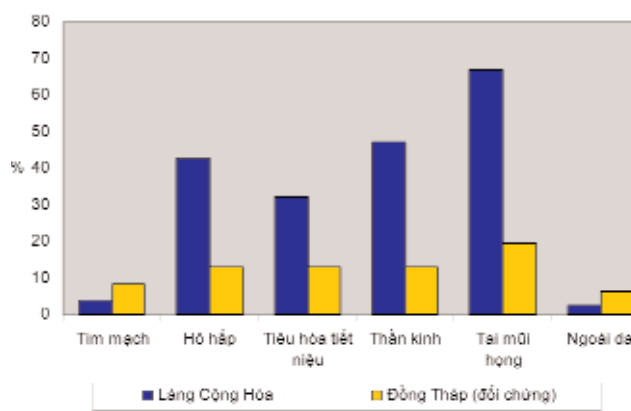
Nguồn: Thực trạng vệ sinh môi trường và một số đặc điểm bệnh tật làng nghề Thiết Trụ, Hưng Yên, 2002



Tráng bánh

Nguồn: Tổng cục Môi trường

Tại làng chế biến nông sản Cộng Hòa (Hà Tây trước đây), các bệnh về tai mũi họng chiếm tỷ lệ cao nhất, tiếp theo đó là các bệnh về hô hấp, thần kinh. So sánh với khu vực đối chứng là xã Đồng Tháp (Hà Tây trước đây) cho thấy tỷ lệ người mắc bệnh tại làng nghề cao hơn từ 2,5 - 3 lần (Biểu đồ 3.6).



Biểu đồ 3.6. Tỷ lệ mắc bệnh tại làng nghề Cộng Hòa (Hà Tây trước đây) và khu vực thuần nông Đồng Tháp

Nguồn: Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng môi trường đến sức khỏe cộng đồng dân cư khu vực làng nghề tỉnh Hà Tây, đề xuất các giải pháp cho phát triển bền vững. Sở KH&CN Hà Tây, 2005

3.1.3. Tác hại đến sức khỏe cộng đồng của ô nhiễm môi trường tại làng nghề dệt nhuộm, ương tơ, thuộc da

Tại các làng nghề dệt nhuộm, ương tơ, tiếng ồn, bụi, bụi bông, hóa chất, hơi khí độc, nước thải chứa Javen và các loại hóa chất độc là các yếu tố gây ô nhiễm môi trường và có nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe con người. Đặc biệt, tiếng ồn gây suy giảm thính lực, đau đầu, khó chịu và mệt mỏi thần kinh cho người lao động và người dân sống xung quanh khu vực sản xuất.



Bảng 3.1. Thực trạng bệnh tật tại làng nghề ươm tơ Đông Yên (Quảng Nam)

(Tổng số dân thôn Đông Yên: 2.588 người)

STT	Bệnh và các triệu chứng	Tỷ lệ mắc bệnh (%)
1	Bệnh về tai mũi họng	87,3
2	Bệnh về hô hấp	36,5
3	Bệnh về mắt	37,8
4	Bệnh về thần kinh	67,7
5	Bệnh về da	13,0
6	Bệnh phụ khoa	16,1
7	Bệnh tiêu hoá	34,5
8	Bệnh khác	8,8

Nguồn: Trung tâm y tế huyện Duy Xuyên - Quảng Nam, 2002

Theo một kết quả điều tra tại 4 làng nghề dệt lụa cho thấy người lao động có tỷ lệ mắc bệnh hô hấp là 5,5%, đau lưng là 13%, giảm thị lực là 15,8%, bệnh về tai chiếm 9,5% trên tổng số người đến khám chữa bệnh tại trạm y tế của địa phương.

Một kết quả điều tra khác tại làng nghề dệt lụa Vạn Phúc (Hà Nội), tỷ lệ người mắc các bệnh mạn tính và cấp tính có liên quan đến vấn đề ô nhiễm môi trường là khá cao. Trong số những bệnh cấp tính thì bệnh đau đầu, mất ngủ, suy nhược thần kinh chiếm tỷ lệ cao nhất (46%) và trong số những bệnh mạn tính thì bệnh xương khớp cũng chiếm tỷ lệ cao nhất (gần 30%). (Bảng 3.2)



Một công đoạn nhuộm hấp vải

Nguồn: Tổng cục Môi trường

Bảng 3.2. Thống kê tình hình bệnh tật tại làng nghề dệt lụa Vạn Phúc (Hà Nội)

STT	Loại bệnh	Tỷ lệ mắc bệnh (%)
A.	Bệnh cấp tính, trong đó:	16,9
1.	Đau đầu, mất ngủ, suy nhược thần kinh	46
2.	Tiêu chảy, tai mũi họng	21
3.	Bệnh/triệu trứng tiêu hóa	12
4.	Đau sưng khớp	6
5.	Bệnh ngoài da	1
B.	Bệnh mạn tính, trong đó:	19,8
1.	Xương khớp	29
2.	Loét dạ dày – tá tràng	27
3.	Điếc, giảm thị lực	18
4.	Hô hấp	12
5.	Ung thư	2

Nguồn: Khảo sát điều kiện lao động và bước đầu áp dụng giải pháp can thiệp tại làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Hà Tây trước đây, 2000

Tại nhóm làng nghề thuộc da, tác nhân gây ô nhiễm chủ yếu là ô nhiễm môi trường nước và mùi hôi thối do ngâm phơi sừng, móng, bụi sừng và chế biến xương trâu bò. Chính vì vậy, các bệnh tập trung chủ yếu ở nhóm làng nghề này là các bệnh về ngoài da, tiêu hóa, hô hấp...

3.1.4. Tác hại đến sức khỏe cộng đồng của ô nhiễm môi trường tại làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác đá

Trong quá trình sản xuất và sinh hoạt tại các làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng, người dân phải trực tiếp sống trong môi trường có nồng độ bụi, các khí độc cao nên tỷ lệ mắc bệnh về đường hô hấp, bệnh về da rất cao. Một số bệnh điển hình tại các làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác đá như bệnh tai mũi họng, bệnh hô hấp, bệnh mắt, bệnh thần kinh mặt mồm, rối loạn tâm thần. Tỷ lệ mắc bệnh tại các làng nghề



này rất cao. Theo số liệu điều tra của Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường (8-12/2002), tại làng nghề Đông Tân - Thanh Hoá, làng nghề Kiện Khê - Hà Nam, tỉ lệ mắc bệnh do nghề nghiệp là hơn 50%.

3.1.5. Tác hại đến sức khỏe cộng đồng của ô nhiễm môi trường tại làng nghề thủ công, mỹ nghệ

Bên cạnh các lợi ích về kinh tế của các sản phẩm thủ công mỹ nghệ là các vấn đề ô nhiễm môi trường do sử dụng các nguyên liệu sơn, dầu, aceton, xylen, toluen, benzen,... Tại đây, các bệnh hô hấp, bệnh ngoài da là rất phổ biến.

Khung 3.5. Tình hình bệnh tật tại làng nghề sơn mài Hạ Thái (Hà Tây trước đây)

Tại làng nghề sơn mài Hạ Thái, có trên 60% số hộ dân kế nghiệp nghề truyền thống sơn mài của làng đã hơn 100 năm tuổi. Tuy nhiên, 90% số hộ làm sơn mài đã chuyển sang sử dụng sơn Nhật, Hàn Quốc pha dung môi bay hơi để giảm thời gian và chi phí sản xuất, khiến cho môi trường không khí và nước ô nhiễm nghiêm trọng. Đợt khám sức khỏe cho 63 cháu tại Trạm Y tế xã Duyên Thái cuối năm 2002 có tới 80% số cháu bị viêm phổi, viêm phế quản, trong khi đó, tỷ lệ này ở các làng không có nghề truyền thống chỉ khoảng 30%. Riêng cụm 8, 19/20 cháu bị viêm phổi. Mỗi năm, làng có 5-7 người chết vì các bệnh ung thư.

Nguồn: Báo Lao động, số 112, 22/4/2003

Theo kết quả nghiên cứu của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương năm 2006, người lao động tại các làng nghề sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ có tỷ lệ mắc bệnh hoặc xuất hiện các triệu chứng bệnh cao hơn so

với những người thuần nông sống trong khu vực làng nghề (88,1% so với 52,2%).

Theo kết quả điều tra của Trung tâm Y tế Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng), với 1.200 người lao động ở làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước, tỷ lệ người dân làm nghề bị mắc bệnh cao hơn khá nhiều so với khu vực dân cư lân cận không tham gia nghề (Bảng 3.3).

Bảng 3.3. Tỷ lệ bệnh tật tại làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng) tính trên tổng số dân của khu vực

TT	Các loại bệnh thường gặp	Người dân làm nghề (%)	Dân cư không làm nghề (%)
1	Bệnh ngoài da	14	0,012
2	Đau mắt	2,3	0,24
3	Đau ngang thắt lưng	12,8	-
4	Bệnh về thần kinh	2,3	0,07
5	Bệnh dạ dày	4,6	-
6	Bệnh về thận	1,2	-
7	Bệnh về đường hô hấp	4,6	0,13
8	Viêm đường ruột	1,2	0,43
9	Bệnh thấp khớp	4,6	0,34
10	Bệnh tim và huyết áp	1,2	0,4
11	Răng hàm mất	1,2	0,024
12	Tai mũi họng	8,4	0,39

Nguồn: Trung tâm y tế Ngũ Hành Sơn, 2006

3.2. Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ GÂY TỔN THẤT ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Ô nhiễm môi trường do sản xuất và hoạt động xã hội gây ra bao giờ cũng gây ra các thiệt hại kinh tế dù lớn hay nhỏ. Xét riêng về ô nhiễm do sản xuất ở các làng nghề nước ta hiện nay, các thiệt hại kinh tế chủ yếu là:

(1) Ô nhiễm môi trường làng nghề gây tác hại xấu tới sức khỏe người lao động và cộng đồng dân cư làng xã, làm tăng chi phí khám, chữa bệnh, làm giảm năng suất lao động, mất ngày công lao động do nghỉ ốm đau và chết non...



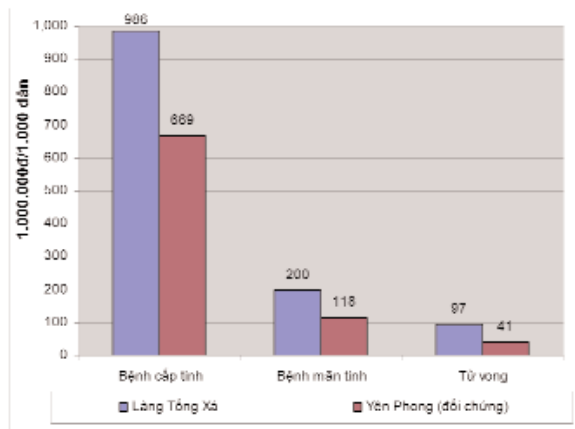
(2) Ô nhiễm môi trường không khí làng nghề, đặc biệt là khí thải từ các lò nung gạch ngói, nung vôi thủ công, làm giảm năng suất sản xuất nông nghiệp đối với các đồng ruộng, vườn tược xung quanh, nhất là khí thải đúng vào thời kỳ cây trổ bông, ra hoa kết quả. Ô nhiễm môi trường nước làng nghề đã làm nhiều ao, hồ, sông ngòi trước đây là nơi nuôi trồng rau, nuôi cá, nay phải bỏ hoang... Cho đến nay, chưa có đề tài nào nghiên cứu lượng giá các thiệt hại kinh tế do ô nhiễm môi trường gây ra đối với sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

(3) Ô nhiễm môi trường làng nghề làm giảm sức thu hút đối với du lịch, giảm lượng khách du lịch và dẫn đến các thiệt hại về kinh tế.

3.2.1. Gia tăng chi phí chăm sóc sức khỏe và "gánh nặng bệnh tật"

Khi sức khỏe của người lao động cũng như người dân tại chính làng nghề bị suy giảm, sẽ dẫn tới làm giảm năng suất lao động, tăng chi phí khám chữa bệnh,... gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động phát triển sản xuất của làng nghề.

Theo kết quả nghiên cứu năm 2007, tại làng nghề Tống Xá (Nam Định), nơi môi trường bị ô nhiễm, tổng chi phí thiệt hại trung bình do ốm đau bệnh tật và chết non ở Tống Xá vào khoảng 1,3 tỷ đồng/1.000 dân/năm, cao hơn so với ở Yên Phong (Nam Định), làng thuần nông môi trường không bị ô nhiễm - khoảng 800 triệu đồng/1.000 dân/năm (chỉ bằng 64,60 % so với Tống Xá). Trong đó, tổng chi phí thiệt hại do các bệnh cấp tính trung bình trên năm tại Tống Xá lên đến gần 1 tỷ đồng/1.000 dân, còn tại Yên Phong vào khoảng 700 triệu đồng/1.000 dân (Biểu đồ 3.7)



Biểu đồ 3.7. Ước tính chi phí cho chăm sóc sức khỏe tại làng nghề đúc cơ khí Tống Xá và khu vực đối chứng Yên Phong (Nam Định)

Nguồn: Chương trình điều tra, đánh giá tác động sức khỏe môi trường tại làng nghề đúc cơ khí Tống Xá (Nam Định), Cục Bảo vệ môi trường 2007

Tỷ lệ người mắc bệnh và tai nạn thương tích tại các làng nghề cao sẽ là gánh nặng đối với xã hội. Số người mắc bệnh tăng cao dẫn đến chi phí khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe sẽ tăng cao. Bên cạnh việc ước tính các chi phí cho chăm sóc sức khỏe, khái niệm “gánh nặng bệnh tật” còn được sử dụng khi đánh giá tác động sức khỏe. “Gánh nặng bệnh tật” được hiểu là tổng số năm sống bị mất đi vì mang bệnh, tai nạn thương tích và số năm mất đi vì chết non so với tuổi thọ cao nhất, tính trên 1000 người

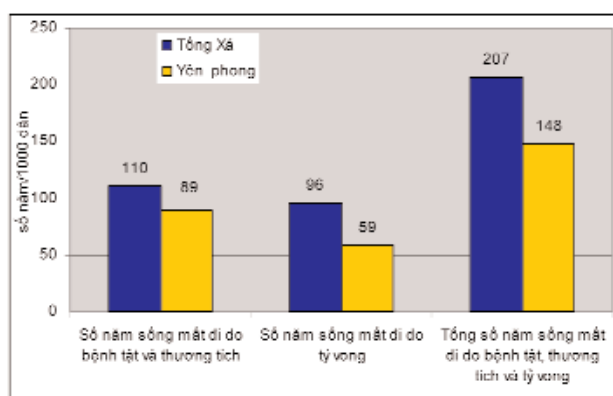


Dây chuyền sản xuất vải

Nguồn: Tổng cục Môi trường



dân sống trong khu vực điều tra. Môi trường khu vực bị ô nhiễm khiến “gánh nặng bệnh tật” của cộng đồng tại đó cũng sẽ gia tăng, điều này gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống tại chính các làng nghề (Biểu đồ 3.8).



Biểu đồ 3.8. Gánh nặng bệnh tật tại làng nghề Tống Xá và khu vực đối chứng Yên Phong

Nguồn: Chương trình điều tra, đánh giá tác động sức khỏe môi trường tại làng nghề đúc cơ khí Tống Xá (Nam Định), Cục Bảo vệ môi trường, 2007

3.2.2. Ô nhiễm môi trường làng nghề gây tác hại đến các hoạt động kinh tế

Phát triển du lịch tại các làng nghề truyền thống đang là một hướng phát triển kinh tế được nhiều địa phương lựa chọn. Tuy nhiên, vấn đề ô nhiễm môi trường tại chính các làng nghề đã gây cản trở lớn tới các hoạt động phát triển



Cơ sở sản xuất bún

Nguồn: Tổng cục Môi trường

du lịch làng nghề, làm giảm lượng khách du lịch,... dẫn đến giảm nguồn thu từ hoạt động này tại các địa phương có làng nghề (Khung 3.6).

Khung 3.6. Ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng tới du lịch làng nghề Hà Tây trước đây

Du lịch làng nghề truyền thống Hà Tây luôn nhiệt tình mở cửa, vậy mà du khách vẫn ngoảnh mặt làm ngơ. Có nhiều lý do, nhưng trong đó vấn đề ô nhiễm môi trường được xem là "chiếc gậy ngáng chân" du khách lớn nhất. Môi trường đất, nước, không khí ở hầu hết các làng nghề đều ô nhiễm ở mức báo động. Ngay cả những làng nghề mới, có trưng biển "Du lịch làng nghề" như làng may Thượng Hiệp (Phúc Thọ) thì chất thải từ sản xuất cũng làm cho nguồn nước và không khí bị ô nhiễm, vào ngày mưa, bùn đất ngập đến nửa bánh xe, ngày nắng ráo thì đường bụi mù mịt. Cùng với vấn đề ô nhiễm, hạ tầng cơ sở như đường sá chật hẹp, kém chất lượng khiến cảnh quan du lịch làng nghề trở nên bí bách, thiếu thông thoáng.

Nguồn: Lao Động số 179 ngày 01/07/2006

Tại làng đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng), khối lượng đá phế phẩm không tận dụng được là rất lớn. Do không có khu vực đổ thải riêng nên các cơ sở sản xuất đã đổ thải xung quanh khu vực sản xuất của làng nghề. Điều này gây tác động tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến quần thể thắng cảnh Ngũ Hành Sơn.

Chất thải chứa nhiều chất ô nhiễm phát sinh từ hoạt động sản xuất của làng nghề đi vào môi trường làm thay đổi chất lượng môi trường không khí, nước, đất, ảnh hưởng nguy hại tới động thực vật sống trong môi trường đó, giảm năng suất cây lương thực, ảnh hưởng



trực tiếp tới sản lượng hoa màu của ngành nông nghiệp cũng như sản lượng nuôi trồng thủy sản (Khung 3.7 và 3.8).

Khung 3.7. Ô nhiễm tại làng dệt Dương Nội (Hà Nội) gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp

Tại xã Dương Nội, số lao động làm nghề dệt, nhuộm khoảng 2.000 người, một năm sản xuất trung bình gần 11.000m vải. Nước thải từ các hộ gia đình và các DN dệt, tẩy nhuộm chưa được xử lý đổ thẳng xuống kênh dẫn chảy ra sông Nhuệ khiến nước bị ô nhiễm nặng. Vào mùa khô lòng mương cạn, nước bốc lên mùi hắc khó chịu, những hôm trời mưa, nước thải dệt nhuộm chảy tràn xuống ruộng canh tác khiến lúa bị "lộp" nhiều lá, ít hạt.

Nguồn: Website monre.gov.vn, ngày 07/3/2008

Khung 3.8. Ô nhiễm môi trường tại một số làng nghề gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp

Người dân ở thôn 2 xã Nam Giang không trực tiếp làm nghề cho biết "Ở những thửa ruộng bị ô nhiễm do dòng nước thải của thôn Vân Chàng chảy vào, năng suất giảm ít nhất 30 – 50kg một sào".

Tại xã Tiên Phương: "Các hộ nuôi cá bên dòng Máng 7 nếu không bán trước tháng 10 sẽ mất trắng khi dòng nước thải của Tân Hòa tấn công".

Một gia đình tại thôn Quyết Tiến cũng bị thiệt hại ít nhất 10 triệu đồng/năm do vườn nhãn bị hỏng bởi khói lò gạch, đó là chưa kể tới những ảnh hưởng lâu dài về mặt sức khỏe

Nguồn: Tính cộng đồng và xung đột môi trường tại khu vực làng nghề ở Đồng bằng sông Hồng, 2005

3.3. Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ LÀM NẢY SINH XUNG ĐỘT MÔI TRƯỜNG

Trong những năm gần đây, mối quan hệ giữa các làng nghề và làng không làm nghề hoặc quan hệ giữa các hộ làm nghề và hộ không làm nghề trong các làng nghề đã bắt đầu xuất hiện những rạn nứt bởi nguyên nhân ô nhiễm môi trường. Việc xả chất thải trực tiếp ra môi trường không qua xử lý đã gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, chất lượng không khí bị suy giảm, giảm diện tích đất canh tác,... gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và đời sống của người dân. Vấn đề lợi ích kinh tế vẫn được đặt lên trên vấn đề bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng, điều này đã dẫn tới những mâu thuẫn và xung đột môi trường trong cộng đồng.



Tráng bánh

Nguồn: Tổng cục Môi trường



Các xung đột môi trường điển hình tại các làng nghề bao gồm:

Xung đột giữa các nhóm xã hội trong làng nghề. Đây là loại xung đột phổ biến nhất. Sự hình thành các cơ sở sản xuất nghề nằm trong các khu dân cư, đặc thù hơn là tổ chức sản xuất ngay tại trong nhà mình. Các loại chất thải phát sinh đã ảnh hưởng trực tiếp đến các hộ xung quanh, gây ra những xung đột, dẫn đến những khiếu kiện.

Khung 3.9. Mâu thuẫn giữa các nhóm dân cư tại một số làng nghề Đồng bằng sông Hồng

Theo kết quả khảo sát (bao gồm làng nghề tái chế sắt thép phế liệu Vân Chàng - Nam Giang - Nam Định; làng nghề tái chế phế liệu Mẫn Xá - Văn Môn - Bắc Ninh; làng nghề chế biến tinh bột và sản xuất miến Tân Hòa - Quốc Oai - Hà Tây), đã cho thấy có sự mâu thuẫn giữa các nhóm dân cư trong cộng đồng làng nghề như tỏ thái độ bất bình với người gây ô nhiễm, khiếu kiện lên cấp chính quyền và hơn hết là trừng phạt nhau bằng vũ lực. Thái độ này xảy ra đối với những người không tham gia vào sản xuất. Tuy nhiên số người trong làng nghề không tỏ thái độ gì hoặc thông cảm với người gây ô nhiễm vẫn chiếm tỷ lệ lớn do hầu hết những người này đều trực tiếp hay gián tiếp tham gia sản xuất

Nguồn: Tính cộng đồng và xung đột môi trường tại khu vực làng nghề ở Đồng bằng sông Hồng, 2005

Xung đột môi trường giữa cộng đồng làm nghề và không làm nghề. Đây là xung đột lợi ích điển hình khi quyền lợi và lợi ích kinh tế của cộng đồng không làm nghề bị ảnh hưởng do ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động làng nghề.

Xung đột giữa các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và hoạt động nông nghiệp. Trong khi các cộng đồng làm

nghề thu được lợi nhuận từ hoạt động sản xuất của mình thì các cộng đồng lân cận năng suất cây trồng giảm, vật nuôi chết và mất đất sản xuất nông nghiệp. Dạng xung đột này xảy ra ở hầu hết các làng sản xuất gạch, ngói, gốm sứ,... Song song với sự phát triển của làng nghề, diện tích dành cho hoạt động sản xuất của làng nghề ngày càng được mở rộng thì diện tích nông nghiệp lại càng ngày bị thu hẹp. Xung đột xảy ra khi người sản xuất khai thác đất sét từ các ruộng lúa, rồi thải

Khung 3.10. Mâu thuẫn môi trường giữa xã Tân Hòa và xã Tiên Phương

Do hai xã cùng dùng chung một dòng kênh, hoạt động của làng nghề Tân Hòa đã gây ra mùi hôi thối nồng nặc và độc tố trong nước thải làm chết cá của những hộ dân sống dọc hai bờ sông và gây ô nhiễm môi trường trầm trọng cho người dân xã Tiên Phương. Kết quả xung đột đã xảy ra, người dân xã Tiên Phương sau khi kiến nghị cấp chính quyền không được đã tự ý đắp đập ngăn không cho nước thải xã Tân Hòa chảy vào xã mình

Nguồn: Tính cộng đồng và xung đột môi trường tại khu vực làng nghề ở Đồng bằng sông Hồng, 2005

các loại phế phẩm từ gạch ngói, xỉ than xuống các ruộng đồng khiến cho ruộng sản xuất trở thành bãi rác.

Xung đột giữa hoạt động sản xuất và mỹ quan, văn hóa. Chất thải của làng nghề đa phần không nhiều nhưng việc thải bỏ không đúng cách và tùy tiện dẫn đến mất mỹ quan, văn hóa (Khung 3.11). Làng trồng da Lâm Yên (Đại Lộc, Quảng Nam) với chất thải rắn như rêu da thừa, lông, mỡ... khoảng 20 kg/ngày (chiếm 5% tổng khối lượng da), tuy khối lượng không lớn nhưng gây mùi hôi thối khó chịu cho dân trong làng. Hay như làng rèn Cầu Vực (Thuỷ Châu, Hương Thủy,

**Khung 3.11. Mâu thuẫn giữa hoạt động sản xuất và mỹ quan, văn hóa tại làng nghề sản xuất chỉ xơ dừa (Mỏ Cà, Bến Tre)**

Xơ dừa Bến Tre có nhiều làng nghề truyền thống sản xuất chỉ xơ dừa, tập trung nhiều nhất ở hai bên bờ sông Thom của huyện Mỏ Cà. Các làng nghề chỉ xơ dừa ở xã An Thạnh, Khánh Thạnh Tân đã có gần 300 cơ sở, giải quyết việc làm cho khoảng 5.000 người. Chỉ xơ dừa ở đây hàng ngày được chở ra tàu lớn đậu trên sông Hàm Luông để xuất đi nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, con sông Thom trong xanh thơ mộng hiện đã bị ô nhiễm trầm trọng bởi những núi phế thải của các cơ sở làng nghề bên bờ sông ngày đêm tuôn xuống. Có chỗ, trái dừa, xơ dừa, vỏ dừa, cơm dừa hầu như đã muốn làm tắc nghẽn dòng chảy.

Nguồn: Tiền phong, ngày 28/05/2008

Thừa Thiên Huế) lượng chất thải rắn khoảng 260 kg/ngày đã gây mất mỹ quan làng, xã...

Xung đột trong hoạt động quản lý môi trường. Vấn đề xung đột khi cơ quan quản lý môi trường vận dụng các công cụ chính sách và pháp luật để điều chỉnh các hành vi vi phạm tiêu chuẩn môi trường và xử lý các xung đột môi trường. Tiêu biểu cho loại hình này có thể thấy ở các làng nghề đúc đồng (Thừa Thiên Huế), làng sản xuất gạch ngói (Quảng Bình, Bình Định). Việc xử lý gây ô nhiễm thường dựa trên nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền. Tuy nhiên, tại các làng nghề, hiện chưa có các cơ chế xử phạt rõ ràng nên việc bắt buộc các làng nghề áp dụng biện pháp khống chế ô nhiễm môi trường còn gặp nhiều khó khăn.

Nguyên nhân của những xung đột môi trường bao gồm:

- Sự khác nhau về suy nghĩ và hướng lựa chọn con đường phát triển cũng như ý thức môi trường giữa người làm nghề và

Khung 3.12. Suy nghĩ và hướng lựa chọn của người làm nghề và người bị ảnh hưởng

“Ai chẳng biết làm nghề này độc hại cho cả mình và người khác nhưng thay đổi nghề đâu phải muốn là làm ngay được. Đối với một người đã là chuyện khó rồi, đối với cả làng thì còn khó hơn nhiều. Chúng tôi cũng không muốn bị ngạt thở và tức ngực vì khí độc nhưng vẫn cứ phải làm, làm thì mới phát triển được chứ. Như mấy thôn bên kia chỉ dựa vào nông nghiệp thì ăn cũng chẳng đủ nói chi đến khấm khá” (một người dân làm nghề, Văn Môn)

“Chúng tôi vì miếng cơm manh áo, họ cũng vì miếng cơm manh áo nhưng làm thế nào thì làm đừng có vì cái sự làm giàu của mình mà đổ những thứ độc hại cho chúng tôi phải chịu” (một người dân không làm nghề, Tiên Phương)

Nguồn: Tính cộng đồng và xung đột môi trường tại khu vực làng nghề ở Đồng bằng sông Hồng, 2005

những người bị ảnh hưởng (Khung 3.12);

- Sự ảnh hưởng của hoạt động làng nghề tới lợi ích kinh tế của người dân không hoạt động làng nghề;

- Sự ảnh hưởng của hoạt động làng nghề tới sức khỏe người dân không làm nghề;

- Ngoài ra, còn rất nhiều nguyên nhân khác như thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các nhóm cộng đồng làm nghề và không làm nghề, sự yếu kém của hệ thống chính trị và cơ quan chức năng không giải quyết được các mâu thuẫn.

Có thể thấy, người dân làng nghề đóng cả hai vai trò người làm hại môi trường và người bị hại. Trong nhiều trường hợp, người bị hại lại bị ràng buộc bởi những quan hệ kinh tế hoặc quan hệ huyết thống với người gây hại môi trường. Để giải quyết các mâu thuẫn này, tại nhiều làng nghề người dân đã dùng biện pháp thoả hiệp hoặc đối thoại.